

Nội dung bài viết

1. [Bài 5: Cóc kiện trời trang 76, 77, 78, 79 VBT Tiếng Việt lớp 3 Tập 2 - Chân trời sáng tạo](#)

Bài 5: Cóc kiện trời trang 76, 77, 78, 79 VBT Tiếng Việt lớp 3 Tập 2 - Chân trời sáng tạo

Câu 1 (trang 76 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Viết vào Phiếu đọc sách những nội dung em thích sau khi đọc một bài văn về thiên nhiên.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài văn:

Tên tác giả:

Tên cảnh vật:

Đặc điểm

<div style="display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> 🌀 Màu sắc: </div> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<div style="display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> 🌀 Âm thanh: </div> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
---	--

?

.....

.....

.....

.....

Trả lời:

- Tên bài văn: Người lái đò Sông Đà
- Tác giả: Nguyễn Tuân

- Tên cảnh vật: Sông Đà

- Đặc điểm:

+ Màu sắc: Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, thu sang nước sông chín đỏ như da mặt người bầm đi vì rượu bữa.

+ Âm thanh: tiếng sóng, tiếng thác, tiếng của những hút nước cuộn cuộn.

Câu 2 (trang 77 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Nghe – viết: Vòi vọi Ba Vì (SGK, tr.122)

Trả lời:

Học sinh nghe viết vào vở ô ly.

Vòi vọi Ba Vì

Vẻ đẹp của Ba Vì biến đổi lạ lùng từng mùa trong năm, từng giờ trong ngày. Thời tiết thanh tịnh, trời trong trẻo, nắng phóng tầm mắt qua những thung lũng xanh biếc, Ba Vì hiện lên như hòn ngọc bích. Những đám mây nhuộm màu biến hoá muôn hình, nghìn dạng tựa như nhà ảo thuật có phép tạo ra một chân trời rực rỡ.

Theo Võ Văn Trực

Câu 3 (trang 77 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Điền vần ênh hoặc ưênh vào chỗ trống và thêm dấu thanh (nếu cần):



Trả lời:

Thênh thang Bờng bờnh Huênh hoang

Hoan nghênh Thác ghênh Xuênh xoàng

Câu 4 (trang 78 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Điền vào chỗ trống hoặc chữ in đậm:

a. Chữ **l** hoặc chữ **n**

Hoa cỏau bungở. Những cây sao, cây gạo, cây trámả tả trút những chiếc lá vàng, lá đỏ, láâu. Phía chân trời, những đám mây màu phấn hồngăn tăn hình vẩy cá. Đàn chim di cư cuối cùng đang dang cánh bay về phương Nam tránh rét.

Theo Nguyễn Thuý Loan

b. Dấu hỏi hoặc dấu ngã

Giữa mùa mưa, những bãi rơm đã **ngả** màu của đất. Rạ hoà trộn vào bùn **nhào** nuôi **dưỡng** những mầm lúa xanh mướt. Bầy gà tìm giun đất, bới đống rơm ướt vung **vai** ra sân. Những cái nấm trên mảng rơm mục đã giương chiếc dù nhỏ xíu, thấp tè.

Theo Nguyễn Ngọc Tư

Trả lời:

a. Chữ **l** hoặc chữ **n**.

Hoa cỏ lau bung nở. Những cây sao, cây gạo, cây trám tả tả trút những chiếc lá vàng, lá đỏ, lá nâu. Phía chân trời, những đám mây màu phấn hồng lặn tăn hình vẩy cá. Đàn chim di cư cuối cùng đang dang cánh bay về phương Nam tránh rét.

b. Dấu hỏi hoặc dấu ngã.

Giữa mùa mưa, những bãi rơm đã **ngả** màu của đất. Rạ hoà trộn vào bùn **nhào** nuôi **dưỡng** những mầm lúa xanh mướt. Bầy gà tìm giun đất, bới đống rơm ướt vung **vãi** ra sân. Những cái nấm trên mảng rơm mục đã giương chiếc dù nhỏ xíu, thấp tè.

Câu 5 (trang 78 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Tìm trong đoạn văn sau 3 – 4 từ ngữ:

Nắng ấm, sân rộng và sạch. Mèo con chạy giỡn hết góc này đến góc khác, hai tai dựng đứng lên, cái đuôi ngoe nguẩy. Chạy chán, mèo con lại nép vào một gốc cau, một sợi lông cũng không động - nó rình một con bướm đang chập chờn bay qua. Bỗng cái đuôi quất mạnh một cái, mèo con chồm ra. Hụt r ồi!

Nguyễn Đình Thi

- a. Chỉ sự vật
- b. Chỉ hoạt động
- c. Chỉ đặc điểm, tính chất

Trả lời:

- a. Chỉ sự vật: nắng, sân, mèo con, tai, cái đuôi, gốc cau, sợi lông, con bướm, cái đuôi.
- b. Chỉ hoạt động: chạy, giỡn, ngoe nguẩy, nép, rình, bay, quất, chồm.
- c. Chỉ đặc điểm, tính chất: ấm, rộng, sạch, dựng đứng, chập chờn.

Câu 6 (trang 79 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Chuyển câu “Mèo con chạy.”:

- a. Thành câu hỏi
- b. Thành câu khiến

Trả lời:

- a. Thành câu hỏi: Mèo con chạy phải không?
- b. Thành câu khiến: Mèo con đừng chạy mà!

Câu 7 (trang 79 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2): Viết 2 - 3 câu về một con vật em biết, trong đoạn có câu hỏi hoặc câu khiến.

Trả lời:

Em rất thích chú mèo con. Mèo có màu vàng rất đẹp mắt. Dù còn bé nhưng mèo con rất ngoan.